

Bản án số: 09/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 31/8/2018
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan;

2. Ông Lường Khắc Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXX - ST ngày 10 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2018 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Dương Thị Th, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. ***Bị đơn:*** Anh Hà Công D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm D, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/6/2018, bản tự khai 02/7/2018 và ngày 16/7/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị Th đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Th và anh Hà Công D qua tìm hiểu và tự nguyện kết hôn ngày 29/9/2010, sau kết hôn hai vợ chồng sống với nhau tại xóm D, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu bình thường, nhưng từ năm 2012 đã phát sinh mâu thuẫn nhưng chị vẫn cố gắng chịu đựng vì con cái và để giữ gìn hạnh phúc gia đình, nhưng đến khoảng từ năm 2017 thì mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau, anh D thường xuyên uống rượu, không tu chí làm ăn, có lần đã đánh chị. Do không thể chịu đựng được nên có lần chị đã chống trả lại. Vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chị phải đi làm ăn xa, anh D chỉ ở nhà trông con, con xảy ra tai nạn trong thời gian anh D trông nom. Đến nay tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, xa cách, không còn quan tâm gì tới nhau, không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ việc gia đình. Hiện nay chị Th đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại xóm C, xã L, huyện Y, sống ly thân với anh D từ

tháng 02 năm 2018 đến nay. Trường hợp Tòa án không cho ly hôn thì chị cũng không sống với anh D và không coi anh D là chồng, không cho ly hôn sẽ làm cho cuộc sống của chị tồi tệ hơn.

Về con chung: Chị Dương Thị Th và anh Hà Công D có 01 con chung, nhưng đã mất vào tháng 5 năm 2017. Hiện chị Th và anh D không có con chung.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị Dương Thị Th và anh Hà Công D có nhà xây cấp 4 trên mảnh đất bố mẹ chồng cho nhưng đứng tên em trai anh Hà Công D, 01 ao cá và các tài sản khác trong nhà như giường, tủ, ti vi, bếp ga. Các tài sản chung này chị Th để lại cho anh D, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản.

Về nợ chung: Chị Dương Thị Th và anh Hà Công D có nợ Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mai Châu, chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Hòa Bình số tiền là 35.134.000 đồng và nợ một số người trong xóm làng là 13.980.000 đồng, chị Th đã trả hết, nay không còn nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không được ký tên hay vay mượn tài sản nào khác liên quan đến anh Hà Công D.

Tại bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2018 nguyên đơn anh Hà Công D đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Công D công nhận về quá trình kết hôn, chung sống như chị Th trình bày là đúng. Giữa anh D và chị Th có cãi vã, to tiếng và có đánh nhau, nguyên nhân là do chị Th không nghe lời và bắt ép anh D phải theo. Sau đó chị Th đi làm ăn xa và bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống. Anh D nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, có thể hàn gắn được nên không đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh Hà Công D và chị Dương Thị Th có 01 con chung, nhưng con đã mất vào tháng 5 năm 2017. Hiện nay không có con chung.

Về tài sản chung: Anh Hà Công D và chị Dương Thị Th có nhà xây cấp 4 trên mảnh đất bố mẹ đẻ cho nhưng đứng tên em trai anh Hà Công D, 01 ao cá và các tài sản khác trong nhà như giường, tủ, ti vi, bếp ga. Các tài sản chung này chị Th và anh D đã tự thỏa thuận để lại cho anh D nên anh Hà Công D không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản.

Về nợ chung: Đã trả không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu anh Hà Công D giao nộp tài liệu, chứng cứ đối với các vấn đề cần giải quyết trong vụ án, tuy nhiên anh D không nhận văn bản và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành tổng đạt theo trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải

quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án của Tòa án.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị Th và anh D là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày tại phiên tòa của chị Th thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn theo yêu cầu của đương sự, chấp nhận là có căn cứ pháp luật, quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngoài ra đề nghị xem xét giải quyết các vấn đề cần giải quyết khác trong vụ án đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trước phiên họp và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị Th không yêu cầu đương sự khác cung cấp chứng cứ cho mình, chị đã giao chứng cứ nhưng anh D đã biết nên không nhận.

[3] Việc không tổng đạt, thông báo trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Hà Công D đã được lập biên bản theo quy định tại khoản 4 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về xét xử vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn anh Hà Công D vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo thời hạn tố tụng Tòa án.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Dương Thị Th và anh Hà Công D là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau tại xóm D, xã B, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Mặc dù anh D không đồng ý ly hôn. Song, căn cứ vào lời khai, các chứng cứ thu thập được, nhận thấy lời trình bày của chị Th tại phiên tòa là đúng, có căn cứ, thể hiện từ năm 2017 đến nay mâu thuẫn lớn, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, xa cách, không còn quan tâm gì tới nhau, không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ việc gia đình. Đến nay hoàn toàn không còn tình cảm gì với anh D và đã ly thân từ khoảng tháng 2/2018 đến nay, chính vì vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ không đạt được. Chị còn

trình bày Tòa án không cho ly hôn thì chị cũng không sống với anh D và không coi anh D là chồng, không cho ly hôn sẽ làm cho cuộc sống của chị tồi tệ hơn.

Từ những căn cứ trên xét thấy cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị Dương Thị Th. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Chị Dương Thị Th và anh Hà Công D đều công nhận hiện nay không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về tài sản chung: Chị Dương Thị Th và anh Hà Công D đã tự thỏa thuận được và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về nợ chung: Chị Dương Thị Th và anh Hà Công D đều công nhận hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về án phí: Chị Dương Thị Th phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Th được ly hôn anh Hà Công D.

2. Về án phí: Chị Dương Thị Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số: 0002692 ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB ;
 - VKSND tỉnh HB;
 - VKSND huyện MC;
 - THA dân sự;
 - UBND xã B
- (Đăng ký ngày 29/9/2010);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã B
- (Đăng ký ngày 29/9/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thanh Tùng